TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 143/2020/DS-ST
Ngày 28/9/2020
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Phượng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đồng Thị Mười
Ông Phan Văn Thật

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 276/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2020/QĐXXST-DS ngày 03/9/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 123/2020/QĐST-DS ngày 17/9/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị C,** sinh năm 1964.
Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh T.
Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Lê Thị Kim D**, sinh năm 1979 (xin vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh T.
Bị đơn: Bà **Hồ Thị Kim H**, sinh năm 1968 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T.
Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh T.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Bà **Đinh Thị H**, sinh năm 1949 (xin vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh T.
Chị **Trương Thị Tuyết N**, sinh năm 2002 (vắng mặt).
Chị **Trương Thị Tuyết M**, sinh năm 2008 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T.
Người đại diện theo pháp luật của Tuyết N và Tuyết M: Bà Hồ Thị Kim H, sinh năm 1968.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11/6/2020, nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày: Do chỗ quen biết nên tháng 01/2016 vợ chồng ông Trương Thanh T và bà Hồ Thị Kim H có vay của bà số tiền 256.067.000 đồng, với lãi suất 2%/tháng và 12 chỉ vàng 24Kr, vợ chồng ông T, bà H hứa đến cuối năm 2019 sẽ trả. Đến tháng 12/2019 ông T chết, vợ chồng ông T - bà H vẫn chưa trả tiền và vàng nên bà C yêu cầu bà Hồ Thị Kim H và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông T gồm bà Đinh Thị H, chị Trương Thị Tuyết N và Trương Thị Tuyết M cùng liên đới trả số tiền 256.067.000 đồng và 12 chỉ vàng 24Kr, yêu cầu tính lãi của số tiền vay theo qui định pháp luật từ tháng 01/2016 đến ngày xét xử, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Hồ Thị Kim H (đồng thời là người đại diện theo pháp luật của những người liên quan chị Trương Thị Tuyết N, chị Trương Thị Tuyết M) đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do cũng không có ý kiến bằng văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà C.

Người có nghĩa vụ liên quan, bà Đinh Thị H xác nhận việc ông T, bà H có nợ bà C số tiền 256.067.000 đồng và 12 chỉ vàng 24Kr, tuy nhiên bà không đồng ý trả nợ cho bà C vì trước khi ông T chết có để lại số tiền bán đất cho bà H giữ, bà không có nhận phần di sản nào của ông T và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tham gia phiên tòa phát biểu về trình tự, thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử, quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền và thời hạn xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng tuân theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà C yêu cầu bà H và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông T gồm bà H, chị Tuyết N và Tuyết M trả số tiền 256.067.000 đồng và 12 chỉ vàng 24Kr, nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp "Hợp đồng vay và thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại" theo qui định tại Điều 463, 466 và Điều 615 của Bộ Luật Dân sự. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Cai Lậy, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Do bà H là bị đơn, đồng thời là người đại diện theo pháp luật của chị N và chị M vắng mặt không có lý do, chị D là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bà H

là người có nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Vào tháng 01/2016 vợ chồng ông Trương Thanh T - bà Hồ Thị Kim H có vay của bà Nguyễn Thị C số tiền 256.067.000 đồng và 12 chỉ vàng 24Kr, vợ chồng ông T - bà H hứa đến cuối năm 2019 sẽ trả nhưng đến tháng 12/2019 ông T chết nên bà C yêu cầu bà H, bà H, chị N và chị M cùng liên đới trả số tiền 256.067.000 đồng và 12 chỉ vàng 24Kr, trả lãi đối với số tiền vay từ tháng 01/2016 là 213.047.744 đồng. Xét yêu cầu khởi kiện của bà C là có căn cứ một phần, bởi lẽ tại biên bản thỏa thuận ngày 10/01/2020 bà H thừa nhận ông T có vay của bà C số tiền 256.067.000 đồng và 12 chỉ vàng 24Kr để mua bán thịt trâu, bò và bà hứa sẽ trả nợ cho bà C trong thời gian sớm nhất nhưng đến nay chưa trả là cố tình kéo dài thời gian trả nợ, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà C. Tuy nhiên, việc bà C yêu cầu bà H, chị N và chị M cùng liên đới trả số tiền của vợ chồng ông T - bà H nợ là chưa phù hợp, vì tại bản tự khai ngày 27/7/2020 bà H (là mẹ ruột của ông T) xác định là trước đây ông T - bà H có nợ bà C số tiền 256.067.000 đồng nhưng bà cho rằng trước khi chết vợ chồng ông T có bán một phần đất và toàn bộ số tiền do bà H giữ, bà không có hưởng phần di sản nào của ông T nên không đồng ý liên đới trả nợ. Mặt khác, tại biên bản xác minh ngày 01/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy thì trước khi ông T chết thì ông T và bà H có chuyển nhượng cho người khác một phần đất. Còn đối với chị N và chị M là con ruột của ông T - bà H, hiện hai cháu chưa thanh niên, bà H là người đại diện theo pháp luật của hai cháu và quản lý hết phần di sản do anh Tùng để lại. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bà H có nghĩa vụ trả cho bà C số tiền và vàng là phù hợp pháp luật. Riêng đối với số tiền lãi 213.047.744 đồng mà bà C yêu cầu trả là không có căn cứ để chấp nhận, vì tại biên bản thỏa thuận ngày 10/01/2020 của Công an xã Long Trung thì bà C không có yêu cầu trả lãi. Hơn nữa, khi vay các bên không có làm biên nhận nợ, việc thỏa thuận lãi suất 2%/tháng là do bà C trình bày, bà H không có mặt để xác định, ông T đã chết nên không có người để đối chất, với lại số tiền mà ông T vay từ năm 2016 đến nay đã quá thời hạn yêu cầu tính lãi theo qui định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[3] Án phí: Các đương sự phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Giá vàng tại thời điểm xét xử: 5.500.000đ/chỉ.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy phù hợp với quan điểm, nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 463, 466, 615 và Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C.

Buộc bà Hồ Thị Kim H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 256.067.000đ (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi sáu triệu, không trăm sáu mươi bảy ngàn) đồng và 12 (Mười hai) chỉ vàng 24Kr, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi tính theo mức lãi suất do pháp luật quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C, về việc yêu cầu bà H cùng những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông T gồm bà Đinh Thị H, Trương Thị Tuyết N và Trương Thị Tuyết M trả số tiền lãi tạm tính là 213.047.744đ (Bằng chữ: Hai trăm mười ba triệu, không trăm bốn mươi bảy ngàn, bảy trăm bốn mươi bốn) đồng.

3. Án phí: Buộc bà Hồ Thị Kim H phải chịu 16.103.350đ (Bằng chữ: Mười sáu triệu, một trăm lẽ ba ngàn, ba trăm năm mươi) đồng án phí sơ thẩm.

Buộc bà Nguyễn Thị C phải chịu số tiền 10.652.387đ (Bằng chữ: Mười triệu, sáu trăm năm mươi hai ngàn, ba trăm tám mươi bảy) đồng. Được khấu trừ vào số tiền 12.542.294đ (Bằng chữ: Mười hai triệu, năm trăm bốn mươi hai ngàn, hai trăm chín mươi bốn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005563 ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên được hoàn lại 1.889.907đ (Bằng chữ: Một triệu, tám trăm tám mươi chín ngàn, chín trăm lẽ bảy) đồng.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnhTiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng Phượng